TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 8 – 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Lan Hương

2.Ông Nguyễn Quang Trung

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Huy Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX - ST ngày 03 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/TB-TA ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Đỗ Trọng S – sinh năm 1984

ĐKHKTT: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 20, phân trại số 2, trại giam H, Tổng cục VIII, Bộ Công an (Đóng tại huyện T, tỉnh Yên Bái).

(Chị Th có mặt, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Trọng S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh S nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh đập chị. Tháng 7/2013, anh S bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 881/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với thời hạn là 2 năm. Cuối năm 2015 anh S chấp hành xong được một thời gian ngắn, anh S lại tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy. Mặc dù chị và gia đình đã khuyên bảo anh S nhiều lần nhưng anh không thay đổi; Sau đó, anh S nhiều lần trộm cắp tài sản, tháng 9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm tù. Đến 12/2016, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện anh S đang chấp hành án tại đội 20, phân trại số 2, trại tạm giam H, tổng cục VIII. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Trọng S.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Trọng S có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Yến N – sinh ngày 08/3/2010 và cháu Đỗ Gia B – sinh ngày 14/02/2013, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện cả hai cháu do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, bị đơn là anh Đỗ Trọng S trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh thừa nhận có nghiện ma túy, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái và Tòa án huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện anh đang chấp hành án tại đội 20, phân trại số 2, trại tạm giam H, Tổng cục VIII. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Th vẫn còn, nếu chị Th kiên quyết ly hôn với anh thì chị Th phải làm đơn từ bỏ quyền nuôi con và để lại hai con cho anh nuôi thì sau khi anh ra trại anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của chị Th trình bày là đúng, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là

có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th; xử cho chị Th được ly hôn với anh Đỗ Trọng S. Về nuôi con chung: Giao các cháu Đỗ Thị Yến N – sinh ngày 08/3/2010 và cháu Đỗ Gia B – sinh ngày 14/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đỗ Trọng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Đỗ Trọng S có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Trọng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh Đỗ Trọng S là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Trọng S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 08/4/2009. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh S nghiện ma túy. Thực tế năm 2013 anh S đã đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái thời hạn 02 năm, chấp hành xong trở về địa phương anh S không tu chí làm ăn, thay đổi bản thân mà lại tiếp tục nghiện ma túy. Sau đó, anh S nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản, tháng 9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm tù. Đến 12/2016, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Anh S cho rằng tình cảm vợ chồng với chị Th vẫn còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là chưa trầm trọng, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên anh S không có phương hướng để sửa chữa bản thân, xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th là chính đáng, có căn cứ, cần được chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Trọng S.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Th, anh S đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Yến N – sinh ngày 08/3/2010 và cháu Đỗ Gia B – sinh ngày 14/02/2013. Chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đỗ Trọng S cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, anh S đang chấp hành án phạt tù nên cần giao cả hai cháu cho chị Th nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Sau khi chấp hành án xong, nếu có điều kiện trực tiếp nuôi con anh S có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc chị Th không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận.

Về yêu cầu của anh S về việc: Nếu chị Th muốn ly hôn với anh thì chị Th phải làm đơn từ bỏ quyền nuôi con và để lại hai con cho anh nuôi là không có căn cứ, trái quy định của pháp luật, không được chấp nhận.

[4] *Về tài sản và nợ chung:* Chị Th, anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Trọng S.

2. Về con chung: Giao các cháu Đỗ Thị Yến N – sinh ngày 08/3/2010 và cháu Đỗ Gia B – sinh ngày 14/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001886 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị Th đã nộp đủ).

Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Trọng S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải